TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG TÍN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/6/2023
V/v tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG TÍN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trang

Ông Dương Minh Khương

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Hà Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Quang- Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2023/TLST-HNGĐ ngày 01/3/2023 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXX-ST ngày 12 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Chị Phạm Thị Y-** sinh năm 1985 (*có mặt)*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn Bộ Đầu, xã T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

Trú tại: thôn An Duyên, xã T1, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Thế A** - sinh năm 1984 *(vắng mặt)*

Nơi đăng ký thường trú và trú tại: thôn Bộ Đầu, xã T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 16/02/2023 và các văn bản tiếp theo, nguyên đơn là chị Phạm Thị Y trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thế A được tự do, tự nguyện tìm hiểu và về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 19/02/2008 tại UBND xã T, huyện Thường Tín, Thành

phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh Thế A tại thôn Bộ Đầu, xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm. Khoảng 01 năm nay vợ chồng sống ly thân, chị chuyển về sống tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn An Duyên, xã T1, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau. Chị nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm, không có khả năng quay về đoàn tụ và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Thế A có hai con chung là cháu Nguyễn Trung S sinh ngày 17/12/2008 và Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 26/8/2013. Ly hôn, chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ, anh Thế A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Trung S, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Hiện nay, chị kế toán tại Công ty TNHH Zheng Tiiang TaituPhant Việt Nam, địa chỉ xã V, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, có thu nhập ổn định. Về chỗ ở, sau ly hôn chị về nhà bố mẹ đẻ sống, có nhà ở đảm bảo điều kiện nuôi dạy con.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng chị không tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung và chị Y không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn là anh Nguyễn Thế A trình bày:

Anh và chị Phạm Thị Y về chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn năm 2008 tại UBND xã T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không hiểu nhau. Anh đồng ý ly hôn với chị Y.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Trung S sinh ngày 17/12/2008 và Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 26/8/2013. Anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Trung S, chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tiến Đ, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: vợ chồng anh không tranh chấp gì về tài sản chung, nợ chung và anh Thế A không yêu cầu Tòa án xem xét.

Tại phiên toà:

+Chị Y: giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

+Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Tín có quan điểm:

-Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng; Nguyên đơn chấp

hành đúng quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của mình.

-Về nội dung: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Thế A. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trung S sinh ngày 17/12/2008 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và cháu Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 26/8/2013 cho chị Phạm Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục. Chị Y, anh Thế A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét. Chị Y, anh Thế A có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: các bên đương sự không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự và của Đại diện Viện Kiểm sát; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quan điểm của bị đơn, xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết của vụ án là "Tranh chấp ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28- Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Thế A đã được tống Đ hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227- Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Thế A theo quy định của pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Y và anh Nguyễn Thế A kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19/02/2008 tại UBND xã T, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Như vậy, hôn nhân của anh chị là hợp pháp theo luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Các đương sự đều xác nhận vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm do không hợp nhau, cuộc sống không hạnh phúc. Qua xác minh chính quyền địa phương và đại diện gia đình hai bên của anh chị thể hiện cuộc sống vợ chồng của chị Y, anh Thế A có nhiều mâu thuẫn nên cả hai đã sống ly thân hơn một năm nay. Quan điểm của chị Y và anh Thế A đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa, chị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không Đ được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào các Điều 51, 56 - Luật hôn nhân và gia đình 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

[4] Về con chung: Chị Y và anh Thế A có hai con chung là cháu Nguyễn Trung S sinh ngày 17/12/2008 và Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 26/8/2014. Xét thấy, yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục của chị Y và anh Thế A mỗi người nuôi một con chung là phù hợp. Do đó để đảm để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con, điều kiện chăm sóc, giáo dục tốt nhất của đối với các con, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Trung S cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Tiến Đ cho chị Phạm Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Chị Y, anh Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

[6]Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 271, 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

***Áp dụng*:**

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điều 26- Luật thi hành án dân sự.

- Điểm a khoản 5- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về quy định mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Xử*:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phạm Thị Y. Chị Phạm Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Trung S sinh ngày 17/12/2008 cho anh Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục và cháu Nguyễn Tiến Đ sinh ngày 26/8/2013 cho chị Phạm Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét. Chị Y, anh Thế A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu xem xét nên Hội đồng xét xử không xét. Trường hợp các bên có yêu cầu và phát sinh tranh chấp thì dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị Phạm Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp tại biên lai số AA/2020/0023216 ngày 01/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội. Chị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Y có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Thế A quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

6. Về việc thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định của tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thu Hiền

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
-TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Thường Tín, TP Hà Nội;
-Chi cục THA huyện Thường Tín;
- UBND xã T, huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội;
- Lưu HS vụ án.